

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HS-ST
Ngày: 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Thiều Thị Phi Loan

Bà: Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm: 1989; tại C. Tên gọi khác: không.

Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng viên: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không.

Tiền án: Ngày 27 tháng 8 năm 2013 bị Toà án nhân dân Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt (08) tám năm (06) sáu tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”, theo bản án Hình sự sơ thẩm số 133/2013/HSST ngày 27/8/2013. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/4/2019.

Tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Lưu Hồ T, sinh năm: 1966 (còn sống). Gia đình bị cáo có (04) bốn anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Bị bắt ngày 29/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 8815 ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố Bến Hoà. (Bị cáo Đạt có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 29/10/2020, sau khi đi chơi game bắn cá về, Đ đi đến nhà của Hồ Sơn D tại 8 E/58, khu phố 7, phường A, thành phố B chơi. Tại đây, Đ gặp D, Nguyễn Văn T (T cơ động, sinh năm 1993, cư trú tại 82/TG, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đ), Phạm Hoàng C (C thể cô), sinh năm 1986, cư trú tại 150/1, khu phố 1, phường A, thành phố B), S và T râu (không rõ lai lịch) đang ngồi trong phòng khách nói chuyện. Lúc này, Đ nhìn thấy (01) một gói ma túy tổng hợp (hàng đá) dưới sàn nhà trong phòng khách

nhưng không biết của ai, Đ nhặt gói ma túy và cất giấu trong túi quần bên phải Đ đang mặc mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 29/10/2020, D xin Đ ma túy để sử dụng, Đ đồng ý và lấy gói ma túy trong túi quần ra đưa cho D. D lấy một ít ma túy sử dụng và đưa phần ma túy còn lại cho Đ. Đ lấy gói ma túy chia thành 02 gói ma túy nhỏ. Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 29/10/2020, Đ đang cất giấu (01) một gói ma túy trong hộp giấy để trên nền nhà và một gói ma túy để bên trên hộp giấy thì Công an phường A đến kiểm tra hành chính. Khi thấy lực lượng Công an, Đạt lấy gói ma túy trên hộp giấy vứt lên tủ kính treo trên tường trong phòng khách thì bị Công an phường A phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- (02) hai gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Tấn Đ khai là ma túy tổng hợp- hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của Đ và dấu mộc của Công an phường A, thành phố B.

Tại kết luận giám định số 2547/KLGD-PC09, ngày 06/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6324gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra làm rõ: Khi Đ đến nhà D thì có Nguyễn Văn T (T cơ động), Phạm Hoàng C (C thể cô), S và T (không rõ lai lịch) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Hồ Sơn D, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng C khai nhận có cùng sử dụng trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết số ma túy này. D, T, C không biết nguồn gốc số ma túy Đ cất giấu. Ngoài ra, không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với Hồ Sơn D, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Hồ Sơn D, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng S, T râu (không rõ lai lịch) và nguồn gốc 02 gói ma túy thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 116/CT-VKSBH ngày 01/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo quy định;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được. Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 20/10/2020 tại nhà số 8E/58, khu phố 7, phường A, thành phố B, Nguyễn Tấn Đ có hành vi tàng trữ tái phép 1,6324 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường A kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã có tiền án về tội cướp tài sản, đáng lẽ phải lấy đây là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Đối với Hồ Sơn D, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng S, T râu (không rõ lai lịch) và nguồn gốc 02 gói ma túy thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: 2547/KLGD-PC09 ngày 06/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

[10] Về án phí: Bị cáo Đạt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2020.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: 2547/KLGD-PC09 ngày 06/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn tấn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bửu